

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến

Họ và tên:

Lớp:.....

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2016 - 2017

Môn: Toán – Lớp 2

Thời gian: 40 phút

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

I. TRẮC NGHIỆM : (3 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Số liền trước của 69 là:

- A. 60 B. 68 C. 70 D. 80

Câu 2: (0,5 điểm) Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 90 C. 99 D. 100

Câu 3: (0,5 điểm) Điền dấu(<, >, =) thích hợp vào ô trống: $23 + 45$ $90 - 30$

- A. < B. > C. = D. +

Câu 4: (0,5 điểm) - 35 = 65. Số cần điền vào ô trống là:

- A. 90 B. 35 C. 100 D. 30

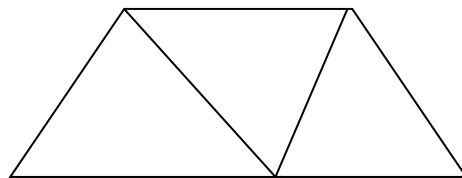
Câu 5: (0,5 điểm) 1 ngày có giờ. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 12 B. 24 C. 14 D. 15

Câu 6: (0,5 điểm)

Hình bên có số hình tứ giác là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4



II. TỰ LUẬN: (7 điểm) Thực hiện các bài toán theo yêu cầu:

Câu 1: (1 điểm) Đặt tính rồi tính:

$26 + 29$

$45 + 38$

$41 - 27$

$60 - 16$

.....

.....

.....

Câu 2: (1 điểm) Tìm x :

$x + 28 = 54$

$44 + x = 72$

$x - 38 = 62$

$98 - x = 19$

.....

.....

Câu 3: (2,5 điểm) Bao ngô cân nặng 5 chục ki – lô - gam. Bao thóc nặng hơn bao ngô 5kg. Hỏi bao thóc cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 4: (2 điểm) Năm nay, bố Lan 43 tuổi. Bố nhiều hơn Lan 35 tuổi. Hỏi năm nay Lan bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 5: (0,5 điểm) Trong một phép tính trừ có số bị trừ bằng số trừ và bằng 16 thì lúc này hiệu bằng mấy?

Bài giải

.....

.....

.....

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến

Họ và tên:

Lớp:.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2016 - 2017

Môn: Toán – Lớp 2

Thời gian: 40 phút

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

I. TRẮC NGHIỆM : (3 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Số liền trước của 69 là:

A. 60 **B. 68** C. 70 D. 80

Câu 2: (0,5 điểm) Số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 10 B. 90 **C. 99** D. 100

Câu 3: (0,5 điểm) Điền dấu(<, >, =) thích hợp vào ô trống: $23 + 45$ $90 - 30$

A. < B. > C. = D. +

Câu 4: (0,5 điểm) - 35 = 65. Số cần điền vào ô trống là:

A. 90 B. 35 **C. 100** D. 30

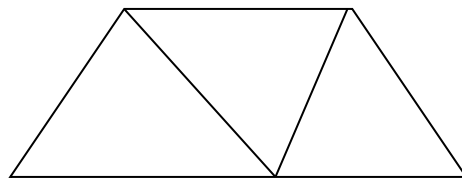
Câu 5: (0,5 điểm) 1 ngày có giờ. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 12 **B. 24** C. 14 D. 15

Câu 6: (0,5 điểm)

Hình bên có số hình tứ giác là:

A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4



II. TỰ LUẬN: (7 điểm) Thực hiện các bài toán theo yêu cầu:

Câu 1: (1 điểm) Đặt tính rồi tính: Mỗi phép tính đúng được 0,25 điểm

$$\begin{array}{r} 26 + 29 \\ 26 \\ + 29 \\ \hline 55 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 45 + 38 \\ 45 \\ + 38 \\ \hline 83 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 41 - 27 \\ 41 \\ - 27 \\ \hline 14 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 - 16 \\ 60 \\ - 16 \\ \hline 44 \end{array}$$

Câu 2: (1 điểm) Tìm x : Mỗi phép tính đúng được 0,25 điểm.

$$x + 28 = 54$$

$$x = 54 - 28$$

$$x = 26$$

$$44 + x = 72$$

$$x = 72 - 44$$

$$x = 28$$

$$x - 38 = 62$$

$$x = 62 + 38$$

$$x = 100$$

$$98 - x = 19$$

$$x = 98 - 19$$

$$x = 79$$

Câu 3: (2,5 điểm) Bao ngô cân nặng 5 chục ki – lô – gam. Bao thóc nặng hơn bao ngô 5kg. Hỏi bao thóc cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

Bài giải

Đổi 5 chục = 50 (0, 5 điểm)

Bao thóc cân nặng số ki – lô – gam là: Bao thóc cân nặng là: (0, 5 điểm)

$$50 + 5 = 55 \text{ (kg) (1 điểm)}$$

Đáp số: 55 kg thóc (0, 5 điểm)

Câu 4: (2 điểm) Năm nay, bố Lan 43 tuổi. Bố nhiều hơn Lan 35 tuổi. Hỏi năm nay Lan bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Năm nay Lan có số tuổi là: (Số tuổi của Lan là:) (0, 5 điểm)

$$43 - 35 = 8 \text{ (tuổi) (1 điểm)}$$

Đáp số: 8 tuổi. (0, 5 điểm)

Câu 5: (0,5 điểm) Trong một phép tính trừ có số bị trừ bằng số trừ và bằng 16 thì lúc này hiệu bằng mấy?

Bài giải

Số bị trừ bằng số trừ và bằng 16 ta có:

$$16 - 16 = 0 \text{ (0, 25 điểm)}$$

Vậy hiệu bằng 0. (0, 25 điểm)

Đáp số: 0.

Nếu HS chỉ đưa ra kết quả là hiệu bằng 0 vẫn cho điểm tối đa cho toàn bài (tức 0,5 điểm).